

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CPĐT 577

(Đính kèm Tờ trình số 20/TTr-HĐQT, ngày 12 tháng 04 năm 2019)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (“Luật Doanh nghiệp 2014”) được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/7/2015;
- Tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty cổ phần đại chúng được ban hành đính kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty CPĐT Năm Bảy Bảy (“Công ty 577”).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sửa đổi Điều lệ Công ty 577, cụ thể như sau:

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được tham chiếu theo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty cổ phần đại chúng phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán và các Thông tư, Nghị định, quy định Pháp luật có liên quan.
2. Những nội dung tại Điều lệ hiện hành của Công ty không còn phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014 cần thực hiện sửa đổi, bổ sung phù hợp hoặc bỏ ra khỏi Điều lệ.
3. Hiệu chỉnh và cập nhật các nội dung phù hợp tình hình thực tế hoạt động của Công ty.
4. Bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty chi tiết như sau:

Điều lệ hiện hành của 577	Đề xuất hiệu chỉnh	Lý do
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
Điều 1. Định nghĩa		
Điều 1.1 Đề xuất hiệu chỉnh các khoản sau:		
b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005.</u>	b. " Luật Doanh nghiệp " có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	c. " Ngày thành lập " là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <u>lần đầu.</u>	
d. "Người quản lý" là <u>Giám đốc, các Giám đốc chức năng, Giám đốc bộ phận, Kế toán trưởng trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</u>	d. " Người Quản Lý " là <u>Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, các Giám Đốc của các bộ phận, Kế Toán Trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công Ty được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm.</u>	Hiệu chỉnh do thay đổi hệ thống chức danh
e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">• Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;• Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;• Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ	e. " Người Có Liên Quan " là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại <u>Điều 4.17 của Luật Doanh Nghiệp và Điều 6.34 của Luật Chứng Khoán.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014

<p>chức đó;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát; • Công ty mẹ, Công ty con; • Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia. 		
f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 7 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.	f. " Thời hạn hoạt động " là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 7 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết <u>và phù hợp theo quy định pháp luật.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
g. "Thành viên Hội đồng quản trị độc lập" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Kế toán trưởng và những Người quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của công ty.	g. " Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập " là thành viên Hội Đồng Quản Trị <u>đáp ứng các điều kiện do Pháp Luật quy định.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
	h. " Cổ Đông " có nghĩa là bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào được ghi tên trong sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty với tư cách là người sở hữu cổ phần của Công Ty.	Bổ sung phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
	i. " Đại Diện Theo Ủy Quyền " là người được Cổ Đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của pháp luật.	
	j. " Người Được Ủy Quyền Dự Họp " là người được Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân), hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức, ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.	
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		
Điều 2.4 và Điều 2.5 điều chỉnh như sau:		
4. Trụ sở chính có thể di chuyển đến địa điểm khác theo <u>Quyết định của Hội đồng quản trị.</u>	4. Trụ sở chính có thể di chuyển đến địa điểm khác theo <u>quy định của Pháp luật.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
5. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	5. Công Ty có một người đại diện theo pháp luật là người giữ chức vụ <u>Tổng Giám Đốc. Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho (các) cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật.</u>	Hiệu chỉnh do thay đổi hệ thống chức danh

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 3.2 Điều chỉnh và bổ sung như sau:

<p>2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Môi giới bất động sản. Kinh doanh nhà (Phải đáp ứng Khoản 1 Điều 10 Luật kinh doanh Bất động sản). • Xây dựng công trình đường giao thông, cầu phà, đường thủy, đường bộ, đường sắt, công trình thủy điện, nhiệt điện. • San lấp mặt bằng. • Xây dựng công trình, hạng mục công trình dân dụng, kỹ thuật, kết cấu công trình. Lắp đặt trang thiết bị cho công trình xây dựng: điện, nước, điều hòa không khí (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở); Trang trí nội, ngoại thất công trình. • Sản xuất điện; truyền tải điện; phân phối và kinh doanh điện. • Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh; sản xuất sản phẩm bằng gốm, sứ và vật liệu chịu lửa; sản xuất gạch, ngói, gốm, sứ xây dựng không chịu lửa; sản xuất bê tông và sản phẩm từ xi măng, vữa, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, thùng, bể chứa; cát, tạo dáng và hoàn thiện đá. • Kinh doanh lưu trú du lịch; khách sạn, nhà nghỉ; kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở và việc cung cấp dịch vụ cần phải tiến hành song song với đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hoặc mua lại khách sạn). • Du lịch lữ hành nội địa, quốc tế. • Đào tạo tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông. • Đào tạo dạy nghề. Tư vấn về quản lý kinh doanh; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán). • Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước. • Trồng rừng, chăn nuôi, trồng trọt theo mô hình trang trại (không chăn nuôi tại trụ sở). 	<p>2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Thực hiện theo Khoản 1, Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). (Mã ngành: 6810 (chính)).</i> • Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. (Mã ngành: 5610) • Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 2395) • Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 2396) • Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 3510) • Phá dỡ. (Mã ngành: 4311) • Sản xuất sản phẩm chịu lửa. <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm bằng gốm, sứ và vật liệu chịu lửa (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 2391)</i> • Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp. <i>Chi tiết: Trồng trọt theo mô hình trang trại (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 0150)</i> • Điều hành tua du lịch. <i>Chi tiết: Du lịch lữ hành nội địa, quốc tế. (Mã ngành: 7912)</i> • Giáo dục nghề nghiệp. <i>Chi tiết: Đào tạo tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông; đào tạo dạy nghề, tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). (Mã ngành: 8532)</i> • Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 2511) • Xây dựng nhà các loại. (Mã ngành: 4100) • Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình cầu phà, đường thủy; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Xây dựng công trình thủy điện, nhiệt điện. (Mã ngành: 4390)</i> • Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. (Mã ngành: 6820) • Đại lý du lịch. (Mã ngành: 7911) 	<p>Hiệu chỉnh theo ngành, nghề kinh doanh quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty</p>
---	--	---

	<ul style="list-style-type: none"> • Trồng rừng và chăm sóc rừng (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 0210) • Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 0810) • Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 2512). • Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. (Mã ngành: 4210) • Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. (Mã ngành: 4290) • Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). (Mã ngành: 4321) • Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). (Mã ngành: 4322) • Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh lưu trú du lịch khách sạn, nhà nghỉ (Không hoạt động tại trụ sở và việc cung cấp dịch vụ phải tiến hành song song với đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hoặc mua lại khách sạn); Kinh doanh khu du lịch sinh thái (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 5510)</i> • Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Không hoạt động tại trụ sở). (Mã ngành: 2392) • Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan. (Mã ngành: Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) 	
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động		
Điều 4.2 điều chỉnh như sau:		
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Hội đồng quản trị phê chuẩn.</u>	2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <u>Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập		
Điều 5 điều chỉnh và bổ sung các điều khoản sau:		
	7. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ	Bổ sung phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014

	này.	
	8. Công Ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm. Khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn, Công Ty có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền. Khi được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn, Công Ty có thể phát hành các loại trái phiếu khác.	Bổ sung phù hợp theo Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp 2014
8. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán và phải thanh toán đủ một lần số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn chín mươi ngày (90 ngày), kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Đề xuất bỏ Điều 5.8	Đề xuất lược bỏ nội dung này do đây là quy định vào thời điểm Công ty mới thành lập
10. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại Hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.	Đề xuất bỏ Điều 5.10	
Điều 6 Điều chỉnh và bổ sung các điều khoản sau:		
Điều 6. Chứng <u>chỉ</u> cổ phiếu	Điều 6. Chứng <u>nhận</u> cổ phiếu	Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014 và thay đổi Chứng chỉ cổ phiếu thành chứng nhận cổ phiếu theo quy định mới.
1. Cổ đông của Công ty được cấp <u>chứng chỉ</u> hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7, Điều 6.	1. Cổ Đông được cấp <u>chứng nhận</u> cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7, Điều 6.	
2. <u>Chứng chỉ</u> cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. <u>Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</u>	2. Cổ phiếu là chứng Chứng nhận do Công Ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công Ty. <u>Chứng nhận Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 120.1 Luật Doanh Nghiệp.</u>	
3. Trong thời hạn <u>15 ngày</u> kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại	3. Trong thời hạn <u>30 (ba mươi)</u> ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo	

<p>phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công Ty, người sở hữu số cổ phần được cấp <u>chứng nhận</u> cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	
<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và <u>chứng chỉ</u> mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p>	<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một <u>chứng nhận</u> cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p>	<p>Hiệu chỉnh phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014 và thay đổi Chứng chỉ cổ phiếu thành chứng nhận cổ phiếu theo quy định mới.</p>
<p>5. Trường hợp <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp <u>chứng nhận</u> cổ phiếu bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp <u>chứng nhận</u> cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty.</p>	
<p>6. Người sở hữu <u>chứng chỉ</u> cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	<p>6. Người sở hữu <u>chứng nhận</u> cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	
<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</p>		
<p>Điều 8 điều chỉnh và bổ sung các điều khoản sau:</p>		
<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ hạn chế dưới đây:</p> <p>a. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>b. Cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong suốt thời gian tại chức và sáu tháng sau khi kết thúc nhiệm kỳ. Trường hợp khi chưa hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT, Ban kiểm soát từ chức thì cổ phiếu của thành viên từ chức không được chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày từ chức.</p> <p>c. Cổ phần của các cổ đông mua theo các hợp đồng cổ đông chiến lược bị hạn chế theo các quy định trong từng hợp đồng cụ thể.</p> <p>d. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 5 của Điều lệ này.</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</p> <p><u>Bỏ các Điều có nội dung liên quan đến nội dung cổ phần hạn chế chuyển nhượng tại Khoản b,c,d – Điều 8.1</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và rút gọn các nội dung đề phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán (vì một số nội dung đã được quy định chi tiết tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán...)</p>
<p>2. Khi chuyển nhượng phải có Hợp đồng chuyển nhượng. Hợp đồng chuyển nhượng được kèm với cổ phiếu của các cổ đông được chuyển nhượng và những giấy tờ chứng minh khác theo thủ tục chuyển</p>	<p><u>Lược bỏ nội dung tại các Điều 8.2</u></p>	

<p>nhượng do Hội đồng Quản trị Công ty quy định. Mọi văn bản liên quan đến quá trình mua bán, chuyển nhượng phải được lưu trữ tại Công ty cổ phần và ghi vào Sổ đăng ký cổ đông.</p>		
<p>3. Nếu cổ đông của Công ty qua đời, Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần hợp pháp theo các qui định của pháp luật về thừa kế của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì phải cử một người đại diện sở hữu duy nhất dưới hình thức uỷ quyền có xác nhận của công chứng nhà nước.</p>	<p><u>Lược bỏ nội dung tại Điều 8.3</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và rút gọn các nội dung để phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán (vì một số nội dung đã được quy định chi tiết tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán...)</p>
<p>4. Khi được quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp và đã được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty thì cổ đông mới được hưởng quyền, nghĩa vụ và lợi ích như tất cả các cổ đông khác của Công ty.</p>	<p><u>Lược bỏ nội dung tại các Điều 8.4</u></p>	
<p>5. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền của cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng minh thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền. b. Số cổ phần được uỷ quyền đại diện. c. Thời hạn đại diện theo uỷ quyền. d. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông. 	<p><u>Lược bỏ nội dung tại các Điều 8.5</u></p>	
<p>6. Cổ đông là tổ chức thay đổi người đại diện theo uỷ quyền mà người đó đang là thành viên Hội đồng Quản trị thì người đại diện mới của cổ đông là tổ chức đó được kế thừa chức danh thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p><u>Lược bỏ nội dung tại các Điều 8.6</u></p>	
<p>7. Trường hợp tổ chức được tổ chức lại (chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức) thì tổ chức kế thừa sẽ tiếp nhận quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của tổ chức được tổ chức lại sau khi gửi cho Công ty văn bản đề nghị việc thay thế đại diện cổ đông, đồng thời gửi kèm các văn bản pháp lý theo luật định có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức về việc sáp nhập, chia tách, hợp nhất hoặc</p>	<p><u>Lược bỏ nội dung tại các Điều 8.7</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và</p>

<p>chuyển đổi hình thức.</p> <p>8. Trường hợp bất kỳ cổ đông nào chết hoặc chấm dứt hoạt động, thì những người hay tổ chức được nêu dưới đây phải chỉ định một người duy nhất làm đại diện cho những cổ phần của cổ đông đã chết hoặc chấm dứt hoạt động:</p> <p>a. Những người thừa kế (đối với cá nhân).</p> <p>b. Những người hay tổ chức được thay thế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (đối với tổ chức).</p> <p>c. Những người hay tổ chức thừa kế hay kế thừa theo quyết định của Tòa án.</p> <p>d. Người đại diện này được coi là người sở hữu cổ phần của cổ đông đã chết hoặc chấm dứt hoạt động và có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông khác của Công ty.</p>	<p><u>Lược bỏ nội dung tại các Điều 8.8</u></p>	<p>rút gọn các nội dung để phù hợp theo Điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán (vì một số nội dung đã được quy định chi tiết tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán...)</p>
<p>9. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ sẽ không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, <u>quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p>		
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p>		
<p>Điều 10 – điều chỉnh và bổ sung các điều khoản sau:</p>		
<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p> <p>d. Giám đốc;</p> <p>e. Giám đốc công ty con, Giám đốc chức năng, bộ phận, Kế toán trưởng.</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại Hội Đồng Cổ Đông; • Hội Đồng Quản Trị; • Ban Kiểm Soát. • Tổng Giám Đốc; và • Giám đốc chức năng, bộ phận và Kế toán trưởng; • Người đại diện phần vốn, Giám đốc Chi nhánh và các Công ty con. 	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>
<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>		
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>		
<p>Điều 11.2 – điều chỉnh và bổ sung các điều khoản sau:</p>		
<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp: <u>Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</u></p>	<p>h. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp <u>quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh Nghiệp.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều 11.3 – điều chỉnh và bổ sung các điều khoản sau:		
b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;	b. Yêu cầu triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông <u>theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh Nghiệp;</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông		
Điều 12.6 – điều chỉnh và bổ sung như sau:		
6. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua <u>đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</u>	6. Tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc tham gia cuộc họp và thực hiện biểu quyết từ xa; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông		
Điều 13.3 – điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>vốn điều lệ đã bị mất một nửa;</u>	b. Báo cáo tài chính hàng quý, 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh <u>vốn chủ sở hữu đã bị giảm một nửa so với số đầu kỳ;</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	c. Khi số thành viên của Hội Đồng Quản Trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định trong Điều Lệ <u>(trường hợp này, Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba);</u>	
e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ <u>theo Điều 119</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban Kiểm Soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông nếu Ban Kiểm Soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Người Quản Lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ và trách nhiệm của họ <u>theo Điều 159 và Điều 160</u> Luật Doanh Nghiệp hoặc Hội Đồng Quản Trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 13.4 – điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a của Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 5 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp.	b. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 4a của Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại <u>Khoản 5, Điều 136</u> Luật Doanh Nghiệp.	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014

<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 6 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>có thể</u> đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh <u>giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</u></p>	<p>c. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại <u>Khoản 5, Điều 136</u> Luật Doanh Nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>có quyền</u> đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh <u>giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>		
<p>Điều 14.2 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <u>Giám đốc hoặc Giám đốc điều hành;</u></p>	<p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <u>Tổng Giám đốc;</u></p>	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>
<p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị <u>từ 50% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công Ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có <u>giá trị từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Hiệu chỉnh phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>m. Công ty mua lại hơn 10% <u>một loại</u> cổ phần phát hành;</p>	<p>m. Công ty mua lại hơn 10% <u>tổng số</u> cổ phần phát hành <u>của mỗi loại;</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>n. Việc <u>Giám đốc điều hành</u> đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>n. Việc <u>Tổng Giám đốc</u> đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Thay đổi chức danh Giám đốc Điều hành thành Tổng Giám đốc</p>
<p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định <u>tại Điều 120.1</u> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>o. Công Ty hoặc các chi nhánh của Công Ty ký kết hợp đồng với những người được quy định <u>tại Điều 162.1</u> của Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công Ty và các chi nhánh của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này, các quy chế khác của Công ty và <u>quy định của Pháp luật.</u></p>	
<p>Điều 14.3 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	b. Việc mua cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ Đông đó <u>trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 16. Thay đổi các quyền		
Điều 16 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14. liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền <u>với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</u>	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với <u>một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty tham dự họp thông qua, đồng thời được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 75% số cổ phần ưu đãi đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
2. Việc tổ chức một cuộc họp <u>như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</u>	2. Việc tổ chức một cuộc họp <u>của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai Cổ Đông (hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Hội của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành tham dự. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và Cổ Đông nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người Được Ủy Quyền Dự Hội đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		
Điều 17.3 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện</u>	3. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông <u>được gửi cho tất cả các Cổ Đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày (hoặc một thời hạn khác dài hơn theo quy định của pháp luật) trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014

<p><u>việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</u></p>	<p><u>phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của Cổ Đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</u></p> <p><u>Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ Đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</u> <u>Phiếu biểu quyết;</u> <u>Mẫu chỉ định Người Được Ủy Quyền Dự Họp.</u> <p><u>Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Trong trường hợp này, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận và Công Ty phải gửi tài liệu họp cho Cổ Đông nếu cổ đông yêu cầu</u></p>	
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>		
<p>Điều 18 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <u>ít nhất 33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết <u>trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</u></p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết <u>theo quy định tại Điều 18.2 nêu trên trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay Người Được Ủy Quyền Dự</u></p>	

	<i>Họp tham dự và được coi là họp lẻ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất.</i>	
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông		
Điều 19 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
<p>4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>vắng mặt</u> thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì.</p> <p>Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, <u>thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt</u> sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị làm chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khác do Hội Đồng Quản Trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị <u>vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc</u> thì Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc là người được Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra sẽ chủ trì.</p> <p>Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, <u>Trưởng Ban kiểm soát</u> sẽ điều khiển cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông để bầu ra Chủ tọa của cuộc họp. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>5. <u>Quyết định của Chủ tọa</u> về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông <u>sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</u></p>	<p>5. <u>Chủ tọa có quyền quyết định</u> về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Điều chỉnh số người có mặt tại</u> địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Bổ trí chỗ ngồi tại</u> địa điểm chính họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
Điều 20 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		

<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết trực tiếp có mặt hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <u>Giám đốc điều hành</u>.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 của điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 51% trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết trực tiếp có mặt hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, <u>báo cáo</u> việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm <u>Tổng Giám đốc</u>.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị <u>từ 50% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo <u>sổ sách kế toán</u> đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có <u>từ 75% trở lên</u> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo <u>báo cáo tài chính gần nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện <u>theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên</u>.</p>	<p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải <u>thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp</u>.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		
<p>Điều 21 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p>2. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. <u>Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ Đông ít nhất 15 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u>.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>

<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ.</u></p>	
<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì phải sự chấp thuận <u>ít nhất 75%</u> tổng số cổ đông có quyền biểu quyết và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 65%</u> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p>	
<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>		
<p>Điều 22 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông <u>và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày</u> khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, hoặc tiếng nước ngoài có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và có các nội dung chủ yếu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình và nội dung cuộc họp; Chủ tọa và thư ký; Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Các quyết định đã được thông qua; Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và 	<p>Người chủ trì Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông <u>và được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ Đông trong vòng 15 ngày</u> khi Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc. Biên bản Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại Hội Đồng Cổ Đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và tại Điều Lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>

<p>tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.</p> <p>k. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>		
<p>Điều 23 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. 	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông, <u>nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Công Ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Điều 148.2 của Luật Doanh Nghiệp;</u> 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. <u>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng (....) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u> 	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p align="center">VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>		
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>		
<p>Điều 24 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<ol style="list-style-type: none"> 2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 	<ol style="list-style-type: none"> 2. Các Cổ Đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ <u>30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 3 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 4 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 5 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 6 ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử</u> 	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<i>tối đa 7 ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i>	
4. Thành viên Hội đồng quản trị bị cấm đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị quá 5 công ty kể từ ngày công ty được niêm yết. <u>Trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán.</u>	4. <u>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 5 công ty khác.</u>	Theo Điều 12.3 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
5. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia là người quản lý của bất kỳ Công ty nào hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, ngoại trừ môi giới bất động sản, và cam kết tiếp tục thực hiện trong thời gian 03 năm kể từ ngày thôi là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.	<u>Lược bỏ nội dung tại Điều này</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
6. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của công ty; <u>Thành viên HĐQT xin từ chức sẽ không được ứng cử, đề cử hoặc thuộc diện đề cử vào các nhiệm kỳ khác của HĐQT.</u>	<u>Điều chỉnh Khoản b – Điều 24.6 như sau:</u> (Hủy bỏ nội dung về việc <u>Thành viên HĐQT xin từ chức sẽ không được ứng cử, đề cử hoặc thuộc diện đề cử vào các nhiệm kỳ khác của HĐQT</u>)	Hiệu chỉnh phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	7. Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại Hội Đồng Cổ Đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. <u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội Đồng Quản Trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại Hội Đồng Cổ Đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</u>	Hiệu chỉnh phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị		
Điều 25.2 – Điều chỉnh và bổ sung như sau:		
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát <u>Giám đốc và các Người quản lý khác.</u>	2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát <u>Tổng Giám Đốc và các Người Quản Lý khác.</u>	Thay đổi chức danh Giám đốc Điều hành thành Tổng Giám đốc
Điều 25.3 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		

<p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>i. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Người quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).</u></p>	<p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; <u>quyết định việc phát hành các loại trái phiếu khác.</u></p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi <u>trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</u></p> <p>i. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám Đốc và quyết định lương và lợi ích của Tổng Giám Đốc;</u> bổ nhiệm, miễn nhiệm với Người Quản Lý khác; <u>Báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông việc Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc;</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
	<p>l. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;</u></p> <p>m. <u>Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác;</u></p> <p>n. <u>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc lấy ý kiến để Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua quyết định;</u></p> <p>o. <u>Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công Ty lên Đại Hội Đồng Cổ Đông; và</u></p> <p>p. <u>Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 25.4 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Điều 149.2 của Luật Doanh Nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh Nghiệp</u> phải do Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn, Hội Đồng Quản Trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p>	<p>Hiệu chỉnh phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch đầu tư và kế hoạch ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>f. Các khoản đầu tư <u>không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá (...) đồng Việt Nam hoặc (...%) vốn điều lệ Công Ty</u> tại thời điểm tương ứng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần <u>trong vòng 12 tháng;</u></p>	<p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần.</p>	
<p>Điều 25.8 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên</p>	<p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên</p>	<p>Hiệu chỉnh và</p>

<p>Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Hội Đồng Quản Trị <u>bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, công ty con, công ty liên kết của Công Ty và các công ty khác mà thành viên Hội Đồng Quản Trị là đại diện phần vốn góp</u> phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty.</p>	<p>bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>		
<p>Điều 26.1 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch HĐQT và một Phó Chủ tịch. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch HĐQT và một Phó Chủ tịch. (Hủy bỏ nội dung: <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>)</p>	<p>Theo Điều 12.2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 “Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc/TGD của một công ty đại chúng</p>
<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>		
<p>Điều 28 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. <u>Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý;</u> b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát; e. <u>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u></p>	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>
<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 của điều này phải được tiến hành <u>trong thời hạn mười lăm ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 của điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Điều 28.3 phải được tiến hành <u>trong thời hạn bảy (7) ngày</u> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 28.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ</p>	<p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp</p>

<p>chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p><u>Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>	<p>2014</p>
<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội Đồng Quản Trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. <u>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định tại cuộc họp bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p>	<p>11. Biểu quyết đa số. Hội Đồng Quản Trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p> <p><u>Thành viên Hội Đồng Quản Trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> <u>Ủy quyền cho thành viên Hội Đồng Quản Trị khác dự họp. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội Đồng Quản Trị khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị chấp thuận;</u> <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</u> <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp</u> 	<p><i>Trình bổ sung các trường hợp có thể biểu quyết tại cuộc họp HĐQT vào điều khoản này để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết</i></p>

	<i>thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i>	
13. <u>Nghị quyết bằng văn bản.</u> Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. c. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	13. <u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u> được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị thông qua tại cuộc họp trước triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp	14. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội Đồng Quản Trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp <u>hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp.</u>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY		
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý		
Điều 29 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. <u>Công ty có một Giám đốc và một số Giám đốc chức năng, bộ phận và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và giám đốc chức năng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn</u> bằng một	Công Ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội Đồng Quản Trị. <u>Công Ty có một Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc hoặc một số Giám đốc các lĩnh vực và một Kế Toán Trưởng do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các Giám đốc lĩnh vực có thể đồng thời là thành viên Hội Đồng</u>	Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc

nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	<u>Quản Trị, và được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn</u> bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	
Điều 30. Người quản lý		
Điều 30 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
<p>1. Theo đề nghị của <u>Giám đốc</u> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại Người quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với <u>Giám đốc</u> sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của <u>Giám đốc</u>.</p>	<p>1. Theo đề nghị của <u>Tổng Giám Đốc</u> và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được sử dụng số lượng và loại Người Quản Lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công Ty do Hội Đồng Quản Trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người Quản Lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với <u>Tổng Giám Đốc</u> sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định và hợp đồng với những Người Quản Lý khác sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của <u>Tổng Giám Đốc</u>.</p>	Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc		
Điều 31 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
<p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm <u>Giám đốc</u> và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p><u>Giám đốc không được đồng thời giữ các chức danh quản lý điều hành của doanh nghiệp khác kể cả Công ty con và công ty liên kết, không tham gia vào các đối thủ cạnh tranh (do Hội đồng quản trị quy định), ngoại trừ các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>1. Bổ nhiệm. Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội Đồng Quản Trị hoặc một người khác làm <u>Tổng Giám Đốc</u> và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của <u>Tổng Giám Đốc</u> phải được báo cáo trong Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công Ty.</p>	Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc
<p>2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, <u>Giám đốc</u> có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. <u>Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vi thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các Người công chức Nhà Nước và người đã bị phán quyết là</u></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của <u>Tổng Giám Đốc</u> không quá năm (05) năm, trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quyết định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. <u>Tổng Giám Đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.</u></p>	Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc

<i>đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</i>		
<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ <u>Giám đốc</u> như sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ <u>Tổng Giám đốc</u> như sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc
<p>e. <u>Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm</u>, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính của công ty.</p>	<p>e. <u>Vào ngày 20 tháng 12 hàng năm</u>, Tổng Giám Đốc phải trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính <u>năm (05) năm</u>;</p>	Trình quyết định về thời gian trình KH SXKD hàng năm
<p>3i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của <u>Giám đốc</u> và pháp luật.</p>	<p>3.i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, hợp đồng lao động của <u>Tổng Giám Đốc</u> và pháp luật</p>	Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc
<p>4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. <u>Giám đốc</u> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này theo quy định báo của công ty và khi được yêu cầu.</p>	<p>4. Báo cáo lên Hội Đồng Quản Trị và các Cổ Đông. <u>Tổng Giám Đốc</u> chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>	
<p>5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm <u>Giám đốc</u> khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của <u>Giám đốc</u> nếu <u>Giám đốc</u> là ủy viên HĐQT) và bổ nhiệm một <u>Giám đốc</u> mới thay thế. <u>Giám đốc</u> bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>5. Bãi nhiệm: Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm <u>Tổng Giám Đốc</u> khi có từ hai phần ba thành viên Hội Đồng Quản Trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám Đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế. <u>Tổng Giám Đốc</u> bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại Hội Đồng Cổ Đông tiếp theo gần nhất.</p>	
Điều 32. Thư ký Công ty		
Điều 32 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
<p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định tối đa <u>không quá 3 người</u> làm Thư ký và Trợ lý Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký, Trợ lý Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. <u>Tổ chức</u> các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo <u>lệnh</u> của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm</p>	<p>Hội Đồng Quản Trị chỉ định <u>ít nhất một (01) người</u> làm Thư ký và Trợ lý Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký, Trợ lý Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. <u>Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý, Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.</u></p> <p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>1. <u>Chuẩn bị</u> các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo <u>yêu cầu</u> của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát.</p>	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014

<p>soát;</p> <p>b. <u>Làm</u> biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Cung cấp các tài liệu về cổ đông như Danh sách cổ đông, Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông có yêu cầu.</p> <p>f. Tiếp nhận, cung cấp các tài liệu theo quy định của điều lệ công ty cho các cổ đông lớn.</p> <p>g. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>2. <u>Tham dự và thực hiện</u> biên bản các cuộc họp;</p> <p>3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>4. <u>Đảm bảo các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u></p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội Đồng Quản Trị và Kiểm Soát Viên;</p> <p>6. Cung cấp các tài liệu về cổ đông như Danh sách cổ đông, Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông có yêu cầu.</p> <p>7. Tiếp nhận, cung cấp các tài liệu theo quy định của điều lệ công ty cho các cổ đông lớn.</p> <p>8. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>9. <u>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ.</u></p>	
<p>IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, <u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u> VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ</p>		
<p>Điều 33. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc</u> và Người quản lý</p>		
<p>Điều 33 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> và Người quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Thành viên Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc</u> và Người Quản Lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>
<p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>		
<p>Điều 34 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> và Người quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u> và Người quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi</p>	<p>1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc</u> và Người Quản Lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc</u> và Người Quản Lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội</p>	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>

<p>các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u>, Người quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>đó khi các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. Công Ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc</u>, Người Quản Lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.</p>	
<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u>, Người quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc Người quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiêu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương</p>	<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc</u>, Người Quản Lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Quản Lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội Đồng Quản Trị đó hoặc Người Quản Lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội Đồng Quản Trị hay tiêu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người Quản Lý hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người Quản Lý hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị đã được công bố cho các Cổ Đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ Đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương</p>	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>

<p>diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p>	<p>diện liên quan đến các Cổ Đông của Công Ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội Đồng Quản Trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị hay các Cổ Đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p>	
<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc</u>, Người quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>6. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc</u>, Người Quản Lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ Đông khác lại không biết những thông tin này</p>	<p>Do thay đổi hệ thống chức danh từ Giám đốc Điều hành và thành Tổng Giám đốc</p>
<p>X. BAN KIỂM SOÁT</p>		
<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p>		
<p>Điều 36 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội Đồng Quản trị, Giám Đốc và người quản lý khác;</p> <p>c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty;</p> <p>d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty;</p> <p>e. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>2. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Ban Kiểm Soát phải chỉ định một (01) thành viên là Cổ Đông của Công Ty làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm Soát phải là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

	<p>nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 	
<p>3. Cổ đông nắm giữ ít hơn 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; <u>từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</u></p>	<p>3. Cổ Đông nắm giữ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm Soát. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; <u>từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử năm ứng viên.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p>		
<p>Điều 37 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định <u>tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp</u> và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>1. Công Ty phải có Ban Kiểm Soát và Ban Kiểm Soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định <u>tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp</u> và Điều Lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>		
<p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p>		
<p>Điều 38 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <u>Điều 24.2 và Điều 36.2 của Điều lệ này</u> có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cập trong <u>Điều 11.3 của Điều Lệ này</u> có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công Ty danh sách Cổ Đông, các biên bản của Đại Hội Đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>		
<p>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</p>		
<p>Điều 39 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		

<p><i>Giám đốc</i> phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và <u>chính sách được quy định tại điều lệ theo pháp luật hiện hành.</u></p>	<p><i>Tổng Giám Đốc</i> phải lập kế hoạch đề Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người Quản Lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và <u>chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh do thay đổi chức danh từ Giám đốc thành Tổng Giám đốc và Điều lệ mẫu theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p>		
<p>Điều 40. Cổ tức</p>		
<p>Điều 40 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, <u>Luật Chứng khoán</u> Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>Bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán hiện hành</p>
<p>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p>		
<p>Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p>		
<p>Điều 46 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:</p>		
<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng, quý theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này và <u>gửi cho các cơ quan có thẩm quyền như cơ quan thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh theo cách thức và thời hạn được quy định tại Luật thuế, Luật Doanh Nghiệp Luật chứng khoán và các luật khác liên quan.</u></p>	<p>1. Công Ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ này, và <u>trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u></p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 47. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</p>		
<p>1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>		
<p>Điều 47 – Bổ sung các khoản mục sau:</p>		

Không có nội dung này	2. Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014 (quy định đối với Công ty niêm yết)
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY		
Điều 48. Kiểm toán		
Điều 48 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị	1. Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, <u>hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</u> tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội Đồng Quản Trị	Bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014 (quy định đối với Công ty niêm yết)
XVII. CON DẤU		
Điều 49. Con dấu		
Điều 49 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
2. Hội đồng quản trị, <u>Giám đốc cùng sử dụng con dấu của công ty. Giao Giám đốc quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u>	2. Hội Đồng Quản Trị, <u>Tổng Giám Đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u>	Hiệu chỉnh do thay đổi chức danh từ Giám đốc thành Tổng Giám đốc và Điều lệ mẫu theo Luật Doanh nghiệp 2014
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ		
Điều 52. Gia hạn hoạt động		
Điều 52 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có <u>từ 75% trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua	2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua	Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ		
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ		
Điều 52 – Điều chỉnh và bổ sung các khoản mục sau:		
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay	Hiệu chỉnh do

<p> khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các văn bản pháp luật khác liên quan giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <u>Giám đốc điều hành</u> hay Người quản lý cao cấp khác.</p> <p>Các bên liên quan sẽ giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng <u>10 ngày làm việc</u> kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp.</p>	<p> khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các văn bản pháp luật khác liên quan giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ Đông với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, <u>Tổng Giám Đốc</u> hay Người Quản Lý cao cấp.</p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng <u>20 ngày làm việc</u> kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp</p>	<p> thay đổi chức danh từ Giám đốc thành Tổng Giám đốc và <i>xin ý kiến về thời gian giải quyết tranh chấp</i></p>
<p>2. Trường hợp hoà giải không thành, trong thời hạn <u>08 (tám) tuần</u> kể từ khi kết thúc quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án kinh tế</p>	<p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng <u>06 (sáu) tuần</u> từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế</p>	<p>Hiệu chỉnh và bổ sung phù hợp theo điều lệ mẫu Luật Doanh nghiệp 2014</p>